

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017-TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 67/QĐ-BNN-TCTL ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính được thay thế về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang, cụ thể:

1. Danh mục 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực lâm nghiệp và thủy lợi (có danh mục kèm theo):

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 20 tháng 01 năm 2022; Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 và Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực lâm nghiệp và thủy lợi, gồm:

- Thủ tục số 01 thuộc lĩnh vực lâm nghiệp được công bố tại Quyết định 3392/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, khoa học công nghệ và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (01 thủ tục).

- Thủ tục số 04, 06, 07, 08 và 09 thuộc lĩnh vực thủy lợi được công bố tại Quyết định số 4318/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung (05 thủ tục).

- Thủ tục số 03, 04, 05 và 12 tại thuộc lĩnh vực thủy lợi được công bố tại Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung (04 thủ tục).

- Thay thế quy trình nội bộ, liên thông, điện tử của các thủ tục số 3, 4 mục 1; thủ tục số 5 mục 2; thủ tục số 2 mục 3; thủ tục số 1, 2 mục 4 và thủ tục tại mục 5 thuộc lĩnh vực thủy lợi (Phần VIII) được công bố tại Quyết định số 4717/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, P.KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ánh).

4b

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Dũng*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM  
NGHIỆP VÀ THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 588 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

*(Theo Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**1. Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp - 3.000198**

**a) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định hồ sơ, thực hiện kiểm tra hiện trường, lập biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo Mẫu số 06 Phụ lục III và Mục B Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và công bố trên Trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

**c) Phí, lệ phí:**

- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/01 giống;

- Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/01 vườn giống;

(theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

- Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 2.400.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận.

- Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 2.400.000 đồng/lần bình tuyển, công nhận.

(theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

#### **d) Căn cứ pháp lý**

- Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.

- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 18 ngày làm việc (144 giờ)

| <b>Bước</b> | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Đơn vị thực hiện</b>  | <b>Thời gian giải quyết</b> |
|-------------|---|--|-----------------------------|
| 1           | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm <a href="http://motcua.tiengiang.gov.vn">motcua.tiengiang.gov.vn</a> | Trung tâm Phục vụ hành chính công  | 02 giờ                      |
| 2           | Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công)   | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi tắt là Sở) | 04 giờ                      |
|             |   | Chuyên viên  | 108 giờ                     |
|             |   | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở   | 08 giờ                      |

|   |  |                                   |                |
|---|--|-----------------------------------|----------------|
| 3 | Ký duyệt hồ sơ   | Lãnh đạo Sở                       | 18 giờ         |
| 4 | Đóng dấu, vào sổ và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công | Văn phòng Sở                      | 04 giờ         |
| 5 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                             | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Giờ hành chính |

## II. LĨNH VỰC THỦY LỢI

(Theo Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### 1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh - 1.003203.

#### a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

#### b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

#### c) Phí, lệ phí: Không.

#### d) Căn cứ pháp lý

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép một số hoạt động trong bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**d) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 20 ngày làm việc (160 giờ).

| Bước | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện  | Thời gian giải quyết |
|------|--|---|----------------------|
| 1    | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | 08 giờ               |
| 2    | Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)   | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục thuộc Sở (gọi tắt là Chi cục) | 08 giờ               |
|      |  | Chuyên viên Chi cục   | 72 giờ               |
|      |  | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục                               | 08 giờ               |
|      |  | Lãnh đạo Chi cục  | 16 giờ               |
| 3    | Ký duyệt hồ sơ   | Giám đốc Sở   | 40 giờ               |
| 4    | Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công  | Văn phòng Sở  | 08 giờ               |
| 5    | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức   | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | Giờ hành chính       |

**2. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh - 1.003921.**

**a) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

**c) Phí, lệ phí:** Không.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép một số hoạt động trong bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**d) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 03 ngày làm việc (24 giờ).

| Bước | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện  | Thời gian giải quyết |
|------|--|---|----------------------|
| 1    | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | 02 giờ               |
| 2    | Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)   | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục thuộc Sở (gọi tắt là Chi cục) | 02 giờ               |
|      |  | Chuyên viên Chi cục   | 06 giờ               |
|      |  | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục                               | 02 giờ               |
|      |  | Lãnh đạo Chi cục  | 02 giờ               |
| 3    | Ký duyệt hồ sơ   | Giám đốc Sở   | 08 giờ               |
| 4    | Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công  | Văn phòng Sở  | 02 giờ               |
| 5    | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức   | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | Giờ hành chính       |

**3. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh - 1.003893.**

**a) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).



- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

**c) Phí, lệ phí:** Không.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép một số hoạt động trong bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 03 ngày làm việc (24 giờ).

| Bước | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện  | Thời gian giải quyết |
|------|--|---|----------------------|
| 1    | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | 02 giờ               |
| 2    | Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)   | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục thuộc Sở (gọi tắt là Chi cục) | 02 giờ               |
|      |  | Chuyên viên Chi cục   | 06 giờ               |
|      |  | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục                               | 02 giờ               |
|      |  | Lãnh đạo Chi cục  | 02 giờ               |
| 3    | Ký duyệt hồ sơ   | Giám đốc Sở   | 08 giờ               |
| 4    | Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công  | Văn phòng Sở  | 02 giờ               |
| 5    | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức   | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | Giờ hành chính       |

(Theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**4. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý - 1.003867.**

**a) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.tiengiang.gov.vn.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

**c) Phí, lệ phí:** Không.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép một số hoạt động trong bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 30 ngày làm việc (240 giờ).

| Bước | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện  | Thời gian giải quyết |
|------|--|---|----------------------|
| 1    | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | 08 giờ               |
| 2    | Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)  | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục thuộc Sở (gọi tắt là Chi cục) | 08 giờ               |
|      |  | Chuyên viên Chi cục   | 152 giờ              |
|      |  | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục                               | 08 giờ               |

|   |   |                                   |                |
|---|---|-----------------------------------|----------------|
|   |   | Lãnh đạo Chi cục                  | 16 giờ         |
| 3 | Ký duyệt hồ sơ  | Giám đốc Sở                       | 40 giờ         |
| 4 | Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công | Văn phòng Sở                      | 08 giờ         |
| 5 | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức                          | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Giờ hành chính |

**5. Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý - 2.001804.**

**a) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

**c) Phí, lệ phí:** Không.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép một số hoạt động trong bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 30 ngày làm việc (240 giờ).

| Bước | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện                  | Thời gian giải quyết |
|------|--|-----------------------------------|----------------------|
| 1    | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 08 giờ               |

|   |  |   |                |
|---|--|---|----------------|
| 2 | Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể) | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục thuộc Sở (gọi tắt là Chi cục) | 08 giờ         |
|   |  | Chuyên viên Chi cục   | 152 giờ        |
|   |  | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục                               | 08 giờ         |
|   |  | Lãnh đạo Chi cục  | 16 giờ         |
| 3 | Ký duyệt hồ sơ   | Giám đốc Sở   | 40 giờ         |
| 4 | Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công  | Văn phòng Sở  | 8 giờ          |
| 5 | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức   | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | Giờ hành chính |

**6. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh - 1.004427**

**a) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

**c) Phí, lệ phí:** Không.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép một số hoạt động trong bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**d) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 25 ngày làm việc (200 giờ).

| Bước | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện  | Thời gian giải quyết |
|------|--|---|----------------------|
| 1    | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | 08 giờ               |
| 2    | Giải quyết hồ sơ<br>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)   | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục thuộc Sở (gọi tắt là Chi cục) | 08 giờ               |
|      |  | Chuyên viên Chi cục   | 112 giờ              |
|      |  | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục                               | 08 giờ               |
|      |  | Lãnh đạo Chi cục  | 16 giờ               |
| 3    | Ký duyệt hồ sơ   | Giám đốc Sở   | 40 giờ               |
| 4    | Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công  | Văn phòng Sở  | 8 giờ                |
| 5    | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức   | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | Giờ hành chính       |

**7. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh - 2.001426**

**a) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

**b) Địa điểm thực hiện:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp nhận trực tuyến theo địa chỉ: [dichvucong.tiengiang.gov.vn](http://dichvucong.tiengiang.gov.vn).

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức 4.

**c) Phí, lệ phí:** không.

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.
- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
- Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép một số hoạt động trong bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:** 15 ngày làm việc (120 giờ)

| Bước | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện  | Thời gian giải quyết |
|------|--|---|----------------------|
| 1    | Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | 08 giờ               |
| 2    | Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)  | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục thuộc Sở (gọi tắt là Chi cục) | 08 giờ               |
|      |  | Chuyên viên Chi cục   | 40 giờ               |
|      |  | Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục                               | 08 giờ               |
|      |  | Lãnh đạo Chi cục  | 16 giờ               |
| 3    | Ký duyệt hồ sơ   | Giám đốc Sở   | 32 giờ               |
| 4    | Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công  | Văn phòng Sở  | 08 giờ               |
| 5    | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức   | Trung tâm Phục vụ hành chính công                               | Giờ hành chính       |